

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2020/DS-ST

Ngày 29-6-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng và ông Hồ Văn Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn.

Ngày 29-6-2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2019/TLST-DS ngày 10-12-2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-DS ngày 25-5-2020 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 11-6-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SG (S)

Địa chỉ: Số X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D –c/v: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế Tr - c/v: Trưởng phòng giao dịch tiềm năng B - Chi nhánh Đắk Lắk - Ngân hàng TMCP SG.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông Nguyễn Văn H - c/v: Chuyên viên quản lý tín dụng – theo giấy quyền số 26/2020/GUQ-CNDL ngày 14 tháng 02 năm 2020. (Có mặt);

Địa chỉ: Số N, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Lê Thị K (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Z, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02-12-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng

Thương mại cổ phần SG (sau đây gọi tắt là ngân hàng S) trình bày có nội dung:

Ngày 14/11/2016 bà Lê Thị K ký với Ngân hàng TMCP SG hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của Bà Lê Thị K, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Lê Thị K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.281.999 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày 28/02/2019 đến nay bà Lê Thị K chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Lê Thị K vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Lê Thị K vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 28/02/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Khi vay bà K không thể chấp tài sản gì cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 25/11/2019, bà Lê Thị K còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc : 29.281.999 đồng

Lãi quá hạn : 9.882.540 đồng

Tổng cộng : 39.164.539 đồng *(Ba mươi chín triệu một trăm sáu mươi tư ngàn năm trăm ba mươi chín đồng)*

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu bà K trả nợ, tuy nhiên bà Lê Thị K vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, do vậy bà K đã vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký.

Vì vậy ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lê Thị K phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ tạm tính đến ngày 25/11/2019 là 39.164.539 đồng *(Ba mươi chín triệu một trăm sáu mươi tư ngàn năm trăm ba mươi chín đồng)* trong đó, nợ gốc: 29.281.999 đồng; lãi quá hạn: 9.882.540 đồng và lãi phát sinh từ ngày 26/11/2019 cho đến khi bà K trả hết nợ vay theo mức lãi suất mà hai bên đã ký kết tại hợp đồng.

Bị đơn bà Lê Thị K: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị HĐXX tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bà Lê Thị K phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/6/2020 là 47.107.173 đồng (*Bốn mươi bảy triệu một trăm lẻ bảy nghìn một trăm bảy ba đồng*) trong đó nợ gốc: 29.281.999 đồng; lãi quá hạn: 17.825.174 đồng và phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/6/2020 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất mà hai bên đã ký kết tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 02-12-2019 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SG nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 10-12-2019 Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Lê Thị K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[5] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/11/2016 ký giữa bà Lê Thị K với Ngân hàng TMCP SG thì bà K được cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Lê Thị K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.281.999 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày 28/02/2019 đến nay bà Lê Thị K chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Qua nhiều lần đôn đốc nhưng bà Lê Thị K vẫn không có thiện chí trả nợ, như vậy bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thẻ tín dụng của Ngân hàng, đã vi phạm điều khoản quy định tại hợp đồng các bên đã ký kết, ngày 28/02/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị K phải trả cho Ngân hàng nợ gốc: 29.281.999 đồng; lãi quá hạn: 17.825.174 đồng. Tổng cộng: 47.107.173 đồng (*Bốn mươi bảy triệu một trăm lẻ bảy nghìn một trăm bảy ba đồng*) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/6/2020 và tiếp tục tính lãi suất theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán

xong khoản nợ gốc này là có căn cứ phù hợp với Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SG không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SG số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà Lê Thị K phải chịu 2.355.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm [cụ thể là: $47.107.173 \text{ đồng} \times 5\% = 2.355.000 \text{ đồng}$] là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 463; 465; 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SG.

- Buộc bà Lê Thị K phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SG, tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/6/2020 là 47.107.173 đồng (*Bốn mươi bảy triệu một trăm lẻ bảy nghìn một trăm bảy ba đồng*) trong đó nợ gốc: 29.281.999 đồng; lãi quá hạn: 17.825.174 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Lê Thị K phải chịu 2.355.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần SG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 979.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/000683 ngày 09-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm